

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1385/2024/DS-ST

Ngày: 22-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Ông Trần Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đặng Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 252/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ý L – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số:164/UQ-QLN.24 ngày 25/01/2024); Địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà A, 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Khổng Ngô Minh T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 643/24/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2023 và các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là A) cấp tín dụng cho ông Khổng Ngô Minh T căn cứ theo hợp đồng tín dụng số SGN.CN.267.310.820 ngày 31/8/2020 như sau:

- Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng
- Mục đích cho vay: Tiêu dùng
- Phương thức: Cho vay từng lần
- Giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản thanh toán số 7073177 của ông T tại A.
- Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền lần đầu
- Lãi suất trong hạn: tính theo dư nợ ban đầu 10%/năm, tính theo dư nợ cho vay thực tế 19.67%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn
- Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng, A chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn vào ngày 24/11/2022.

Tính đến 07/5/2024, ông T còn nợ A các khoản:

- +Vốn gốc: 30.504.008
- + lãi trong hạn: 8.861.111 đồng
- + lãi quá hạn: 13.750.240 đồng
- +Phạt chậm trả lãi: 2.561.953 đồng.
- Tổng cộng: 55.677.193 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, A yêu cầu khởi kiện : Buộc ông Khổng Ngô Minh T trả ngay cho A khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 07/5/2024 là 55.677.193 đồng ; Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 08/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Khổng Ngô Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không nhận được ý kiến và bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào của ông T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Trong văn bản trình bày ý kiến gửi Hội đồng xét xử và bản tóm tắt sao kê ngày 22/7/2024, nguyên đơn yêu cầu bị đơn

là ông Không Ngô Minh T phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 22/7/2024 là : 57.919.889 đồng, trong đó nợ gốc : 30.503.890 đồng, lãi trong hạn : 8.861.111 đồng, lãi quá hạn : 15.624.248 đồng, phạt chậm trả : 2.930.639 đồng; Thanh toán làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông T còn phải thanh toán lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh :

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng số: SGN.CN.267.310.820 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Không Ngô Minh T ngày 31/8/2020, các bản sao kê của Hợp đồng, lịch trả nợ vay, thông báo trả nợ vay ...thấy rằng ông T đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng cũng như quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 22/7/2024 là : 57.919.889 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của nguyên đơn; Án phí do bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Không Ngô Minh T thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông, do đó quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là ông Không Ngô Minh T có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Không Ngô Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Không Ngô Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày: 25/6/2024 và 22/7/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 30.503.890 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn đã có đủ cơ sở khẳng định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Không Ngô Minh T có xác lập hợp đồng tín dụng trả góp số: SGN.CN.267.310820 vào ngày 31/8/2020; Theo đó, ông T và Ngân hàng đã thỏa thuận và ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên bởi những điều khoản trong hợp đồng này. Ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo kỳ là mỗi tháng đóng 1.250.000 đồng bao gồm tiền vốn gốc và tiền lãi trong thời hạn 60 tháng theo quy định tại Điều 1, Điều 4 của Hợp đồng; Tuy nhiên, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ ngày 24/11/2022 và chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/12/2022 theo Điều 6 của hợp đồng tín dụng.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “ Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định” và căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ...” Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 30.503.890 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn : 8.861.111 đồng, lãi quá hạn : 15.624.248 đồng, phạt chậm trả : 2.930.639 đồng ; Tiếp tục chịu tiền lãi tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong hợp đồng tín dụng, tại Điều 2, Điều 5, Điều 6 nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận về cách tính tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt trễ hạn, quy định về việc thu hồi nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn. Nguyên đơn xác định bị đơn vi phạm hợp đồng, liên tiếp không thanh toán lãi trong hạn từ ngày 01/3/2021 đến 09/12/2022 số tiền: 8.861.111 đồng, và tiền lãi chậm thanh toán tiền gốc ở các kỳ tháng 4/2021 đến tháng 12/2022 với số tiền: 1.051.321 đồng; Bị đơn phải chịu phạt chậm trả lãi từ kỳ tháng 4/2021 đến tháng 7/2024 với số tiền: 2.930.639 đồng; Nguyên đơn đã tiến

hành thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc 30.503.890 đồng từ ngày 09/12/2022 với lãi suất là 150% lãi suất trong hạn.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về lãi suất như sau: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”;

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: “ Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Đồng thời căn cứ vào Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

“ Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết ...”.

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tính lãi, mức lãi suất nguyên đơn áp dụng đối với bị đơn là đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi trong hạn : 8.861.111 đồng, lãi quá hạn : 15.624.248 đồng, phạt chậm trả : 2.930.639 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Trong khi đó, về phía bị đơn là ông Khổng Ngô Minh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do hay có văn bản trình bày ý kiến đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/7/2024 là : 57.919.889 đồng, trong đó nợ gốc : 30.503.890 đồng, lãi trong hạn : 8.861.111 đồng, lãi quá hạn : 15.624.248 đồng, phạt chậm trả : 2.930.639 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất do hai bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong là có cơ sở để chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn: 57.919.889 đồng x 5% = 2.895.994 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc bị đơn là ông Khổng Ngô Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ là: 57.919.889 đồng, trong đó nợ gốc : 30.503.890 đồng, lãi trong hạn : 8.861.111 đồng, lãi quá hạn : 15.624.248 đồng, phạt chậm trả : 2.930.639 đồng. Ông T trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Không Ngô Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về Án phí:

Ông Không Ngô Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.895.994 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.167.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0018722 ngày 01/3/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, ông Không Ngô Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. X;
- Chi cục THADS Q. X;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An

